



Theo luật giáo dục (GD) Liên Bang Nga (LBN) (1992, sửa đổi 1996) và luật GD chuyên nghiệp đại học (ĐH) sau ĐH LBN (1996), tiếp nhận năm đầu tiên niên cụ thể theo kế hoạch, hệ thống GDĐH và sau ĐH của LBN được cải thiện hơn so với thời kỳ GD Xô viết (cũ) để phù hợp mô hình GDĐH các nước công nghiệp phát triển trên thế giới. Tiếp đó từ 2002 vì LBN tiếp nhận tham gia Tuyên bố Bologna và Tiến trình Bologna của các nước Khối Liên minh châu Âu (EU) nên hệ thống GDĐH nước Nga mới lại được điều chỉnh theo hướng đạt mức tiêu chuẩn quốc tế không gian GDĐH châu Âu vào năm 2010.

#### - **Mô hình GDĐH LBN từ 1992 - 2010**

**Ba loại hình GDĐH.** Trên cơ sở Nhà nước đánh giá trình độ chất lượng và quy mô của môi trường ĐH nước đã tiến hành cải cách Xô viết (chỉ có các trường công lập) hoặc trường mới thành lập sau khi có hai luật GD nói trên (công lập hay ngoài công lập) Nhà nước sẽ công nhận từng trường theo 3 mô hình tổ chức như sau:

**Cao nhất là Đại học (Universitet)** các trung tâm ĐH có quy mô tổ chức lớn và rất lớn, thực hiện được hai chức năng là đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực ĐH và sau ĐH (hai trình độ TS) và nghiên cứu khoa học - công nghệ và các biện pháp và ứng dụng thực tiễn của lĩnh vực riêng thực hiện tại các phòng thí nghiệm và viện khoa học trực thuộc.

**Học viện (Academi):** Các trung tâm có quy mô trung bình đến lớn đảm nhiệm hai chức năng đào tạo ĐH thuộc đa ngành, không đa lĩnh vực, có đào tạo sau ĐH (mức độ hay cả hai trình độ TS) và tổ chức nghiên cứu khoa học các biện pháp và ứng dụng chuyên ngành.

**Trung tâm Đại học (Institut):** Trung tâm đào tạo đại học lập hay là thành viên của Học viện hay ĐH, chủ yếu đào tạo ĐH, còn đào tạo sau ĐH không bắt buộc, tổ chức nghiên cứu khoa học các biện pháp hoặc kết quả ứng dụng mức trung bình.

**Các hình thức và chế độ đào tạo:** Công tác đào tạo của các cơ sở GDĐH được tiến hành bằng nhiều hình thức như chính quy ban ngày, không chính quy hay GD tiếp tục, bồi dưỡng nâng cao trình độ (các lớp bồi dưỡng, hàm thi, v.v. làm việc học, GD từ xa qua gửi thư hay qua mạng). Bộ GD LBN quy định chi tiết trình chu kỳ của gia đình các ngành và chuyên ngành (có mã số). Luật GD LBN (1992, 1996) luật GD chuyên nghiệp ĐH và sau ĐH (1996) quy định các loại chi phí học hay vẫn bằng tự nguyện ĐH thặng dư toàn LB. Theo đó Bộ GD LBN duy trì các chi phí học trình chu kỳ của gia đình các chuyên ngành và trao quyền để lập kế hoạch cho công tác xây dựng các chi phí học trình chi phí và các giáo trình, tiến hành đào tạo theo các chế độ niên khóa, học phần hay tín chỉ (học kết hợp các chế độ này), tổ chức thi tự nguyện và cấp các chi phí học hay vẫn bằng của cơ sở đào tạo.

**Hệ ĐH hoàn chỉnh hai trình độ:** Thứ nhất: năm học sinh viên thi tự nguyện lấy văn bằng Cử nhân (Bacalavr) hay Kỹ sư; năm học trên 6 năm có bằng và luận văn tự nguyện thì người học được cấp bằng Magistr (những người công nhân trình độ này tự nguyện vào trình độ Master (Thạc sĩ) như học đào tạo ĐH của Mỹ, nhiều nước EU). Nếu sinh viên học 2 năm cấp bằng chuyên ngành thì được cấp giấy chứng nhận học kèm theo kết quả sát hạch kết thúc các modul học giáo trình để sẵn sàng xin học tiếp vào khóa tiếp theo chuyên nghiệp. Thứ hai, năm học 5 năm các ngành công nghệ-kỹ thuật thi lấy bằng Chuyên gia bậc cao (Specialist);

**Đào tạo sau ĐH vẫn theo hai trình độ như thi Xô viết** Người học có văn bằng tự nguyện ĐH qua thi tuyển sẽ bước vào chế độ nghiên cứu sinh 3 năm, làm đề tài nghiên cứu, viết và bảo vệ luận án để nhận học vị TS bậc I (Candidat nauk). Tại Liên Xô (cũ) thi giấy công nhận học vị này tương đương Doctor of Philosophy (Ph.D.) của Mỹ, Anh và nhiều nước Âu Mỹ khác. Tiếp đó, các TS bậc I nghiên cứu theo chế độ Tiến sĩ sinh 3 năm, làm và bảo vệ luận án để nhận học vị TS bậc II (Doctor nauk) (Mỹ, Nhật và nhiều nước EU, các nước ta hiện nay không đào tạo trình độ học vị này, nay Nhà nước ta gọi trình độ TS bậc II là TS khoa học). Cũng như Liên Xô viết, ngoài chế độ nghiên cứu sinh, tiến sĩ sinh, nhà nước LBN vẫn khuyến khích hình thức đào tạo sau ĐH theo con đường không chính quy, nghĩa là người học tìm kiếm học phí học hoặc học viện khoa học để làm luận án, đăng ký bảo vệ luận án tại một hội đồng khoa học để được cấp quyền đánh giá để dành học vị TS bậc I hay TS bậc II.

**Từ 2010 LBN chuyển đổi chế độ đào tạo ĐH theo mô hình thặng dư như châu Âu**

Tháng 9/2003 Bộ GD LBN đã được Chính phủ LBN cho phép chính thức tham gia Tuyên bố và Quá trình Bologna của khu vực EU. Mục là sẽ cùng các nước EU tham gia vào không gian GGDH thống nhất châu Âu theo kế hoạch được hoàn thành vào năm 2010.

Với hệ thống tổ chức ba loại hình cấp sơ đào tạo GGDH vốn như đã nói trên. Nhưng theo tinh thần đã ký kết tham gia Tiến trình Bologna thì vốn nguyên tắc mà sinh viên có quy định từ đầu chương trình học tập suốt đời các chương trình GGDH, theo chế độ tín chỉ, trải qua hai trình độ kết tiếp nhau. Trình độ đầu GGDH đại học (2-3 năm) theo chuyên ngành đã chọn, học xong giai đoạn đầu được trao văn bằng Cử nhân (Bachelor) có quy định ra tham gia vào thị trường lao động hay học tiếp tục trên 1-2 năm tiếp theo trình độ 2 cấp Thạc sĩ (Master) về chuyên môn đó, học xong được nhận bằng thạc sĩ và tiếp theo trình độ 2 cấp Tiến sĩ (Ph.D) về chuyên môn khác, có thể tiếp tục học tiếp tục trong cùng nước (hoặc nước thành viên khác). Tiếp, sinh viên có bằng Thạc sĩ có thể tiếp tục học trình độ tiến sĩ ba nghiên cứu 3 năm, hoặc tiến sĩ trong hai con đường: nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu kỹ thuật - nghiệp vụ, làm luận án, bảo vệ tiếp theo Tiến sĩ (Ph.D). Như vậy mô hình GGDH hiện nay theo tiến trình Bologna là 3-5-8 cấp học có văn bằng Tú tài sẽ trải qua số năm học ĐH là 3 năm Cử nhân + 2 năm Thạc sĩ = 5, tiếp + 3 năm TS = 8 .

Do vậy LBN phải điều chỉnh hệ thống GD ĐH theo mô hình này. Hiện Nga có khoảng 3200 trường và các chi nhánh ĐH (gộp 5 loại số với 1992), Bộ GD&Khoa học LBN chỉ trình bày áp dụng các hai phương án song song. Cách thứ là mô hình ngành đào tạo vốn giữ theo mô hình đã có. Đó là a/ Đào tạo văn bằng “Chuyên gia” (Specialist), mục là sau trình độ Cử nhân thì học thêm trên 1-2 năm (tổng cộng không dưới 5 năm) để tiếp theo “Chuyên gia”. Riêng mô hình ngành đầu tiên - y khoa thì sẽ kéo dài số năm học theo quy định của Chính phủ LBN. b/ Đào tạo Cử nhân – Thạc sĩ. Các cấp ĐH có thể tiếp đầu mô hình đào tạo, tuyển sinh nghiệp vụ tiếp nghiệp ĐH (tổng cộng tổng Tú tài) học 3-4 năm tiếp chuyên ngành để tiếp văn bằng Cử nhân “Bacalavr” (tức Bachelor), tiếp học 2 năm tiếp theo trình độ Thạc sĩ (Master). Mô hình này, nước Nga đã có, nay được khôi phục. Các Cử nhân qua sát học tiếp Thạc sĩ, có quy định chọn học trình độ này sẽ trình độ khác có chuyên môn thích hợp hay có chứng chỉ trình độ cao hơn. Ba loại văn bằng trên do các cấp GGDH cấp, tiếp chịu trách nhiệm với nội dung và chứng chỉ trình độ đào tạo. Nhưng các văn bằng này đều có giá trị pháp lý như nhau để tham gia thị trường lao động.

Tiếp trình độ Tiến sĩ, nghiệp vụ học có quy định theo chế độ nghiên cứu sinh 3 năm để tiếp trình độ Tiến sĩ (Ph.D) như các nước khu vực EU. Tuy nhiên ngoài hệ thống các văn bằng chung nói trên, LBN vốn duy trì tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ (D. nauk) như trước, khác so với đời đầu các nước EU.

Năm 1998 Bộ GD LBN thông qua chương GD thạc sĩ đầu tiên với nội dung các chuyên ngành đào tạo GDĐH. Từ năm 2004 tiếp tục xây dựng chương GD quốc gia GDĐH thạc sĩ hai đợt phù hợp với chương trình chung của không gian ĐH châu Âu thông nhất và tiến trình đổi mới của thế giới. Luật GD và luật GD chuyên nghiệp ĐH và sau ĐH LBN đã thay đổi và điều chỉnh quy định từ 2008 hệ thống GDĐH LBN chuyển đổi sang mô hình của Tiến trình Bologna như trên đây từ năm 2010 hoàn toàn chuyển sang đào tạo GD ĐH ba cấp như các nước EU./.

PGS. TS Nguyễn Nhật Kiệt

